



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Tên mẫu : NƯỚC XỬ LÝ NHÀ MÁY NƯỚC CẦU ĐỒ

Vị trí lấy mẫu : Nhà máy nước Cầu Đồ

Ngày lấy mẫu : 14/06/2021

Tuần : 25

Tháng: 06/2021

Ngày nhận mẫu : 14/06/2021

Ký hiệu mẫu : 211-1

Số lượng/Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong bình nhựa khoảng 2 lít và 02 chai thủy tinh khoảng 200ml/chai

Người lấy mẫu : Huỳnh Thị Phương Thảo

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm	
1	Màu sắc	Pt-Co	TCVN 6185:2015	KPH (MDL=2)	≤15	Từ ngày 14/06/2021 đến 19/06/2021	
2	Mùi vị		Cảm quan (*)	Không mùi, vị lạ	Không mùi, vị lạ		
3	Độ đục	NTU	Ref TCVN 6184:2008	0,63	≤2		
4	pH	pH	TCVN 6492:2011	6,98	6,5-8,5		
5	Độ cứng, tính theo CaCO <sub>3</sub>	mg/l	TCVN 6224:1996	45	≤300		
6	Hàm lượng Clorua	mg/l	TCVN 6194:1996	67,6	≤300		
7	Hàm lượng Sắt tổng số	mg/l	TCVN 6177:1996	KPH (MDL=0,010)	≤0,3		
8	Hàm lượng Mangan tổng số	mg/l	TCVN 6002:1995	KPH (MDL=0,012)	≤0,3		
9	Hàm lượng Nitrit	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	KPH (MDL=0,015)	≤3		
10	Hàm lượng Nitrat	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	1,29	≤50		
11	Hàm lượng Sunphat	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	3,2	≤250		
12	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0,56	≤2		
13	Coliform tổng số	MPN/ 100ml	TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	0		
14	E. coli		TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	0		
15	Clo dư	mg/l	Ref SMEWW4500-C1	0,47	0,3 - 0,5		14/06/2021
16	Tổng chất rắn hòa tan TDS	mg/l	PP nội bộ LAB (*)	141,5	≤1000		15-19/06/2021

**\* Ghi chú:**

- Quá trình lấy mẫu được thể hiện theo Biên bản lấy mẫu và bàn giao mẫu nước số: 211/LAB ngày 14/06/2021.
- Tiêu chuẩn QCVN 01:2009/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống do Bộ Y tế ban hành.
- "Phiếu Kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Dawaco.
- LabDawaco không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.

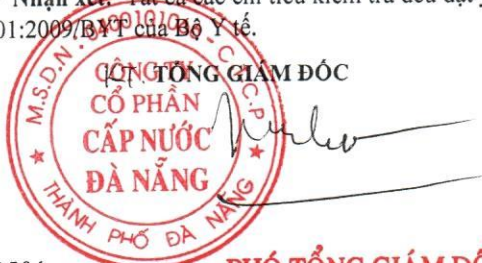
KPH: Không phát hiện.

(\*): Phương pháp thử chưa đăng ký công nhận.

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp.

\* Nhận xét: Tất cả các chỉ tiêu kiểm tra đều đạt yêu cầu theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống QCVN 01:2009/BYT của Bộ Y tế.



TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM

PHẠM VIỆT HÙNG



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Tên mẫu : NƯỚC XỬ LÝ NHÀ MÁY NƯỚC CẦU ĐÒ

Vị trí lấy mẫu : Nhà máy nước Cầu Đò

Ngày lấy mẫu : 07/06/2021

Tuần : 24

Tháng: 06/2021

Ngày nhận mẫu : 07/06/2021

Ký hiệu mẫu : 203-2

Số lượng/Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong bình nhựa khoảng 2 lít và 02 chai thủy tinh khoảng 200ml/chai

Người lấy mẫu : Huỳnh Thị Phương Thảo

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Màu sắc	Pt-Co	TCVN 6185:2015	KPH (MDL=2)	≤15	Từ ngày 07/06/2021 đến 12/06/2021
2	Mùi vị		Cảm quan (*)	Không mùi, vị lạ	Không mùi, vị lạ	
3	Độ đục	NTU	Ref TCVN 6184:2008	0,59	≤2	
4	pH	pH	TCVN 6492:2011	7,01	6,5-8,5	
5	Độ cứng, tính theo CaCO <sub>3</sub>	mg/l	TCVN 6224:1996	43	≤300	
6	Hàm lượng Clorua	mg/l	TCVN 6194:1996	26,7	≤300	
7	Hàm lượng Sắt tổng số	mg/l	TCVN 6177:1996	KPH (MDL=0,010)	≤0,3	
8	Hàm lượng Mangan tổng số	mg/l	TCVN 6002:1995	KPH (MDL=0,012)	≤0,3	
9	Hàm lượng Nitrit	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	KPH (MDL=0,015)	≤3	
10	Hàm lượng Nitrat	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	1,04	≤50	
11	Hàm lượng Sunphat	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	3,3	≤250	
12	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0,53	≤2	
13	Coliform tổng số	MPN/ 100ml	TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	0	
14	E. coli		TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	0	
15	Clo dư	mg/l	Ref SMEWW4500-C1	0,43	0,3 - 0,5	7/6/2021

### \* Ghi chú:

- Quá trình lấy mẫu được thể hiện theo Biên bản lấy mẫu và bàn giao mẫu nước số: 203/LAB ngày 07/06/2021.
- Tiêu chuẩn QCVN 01:2009/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống do Bộ Y tế ban hành.
- Phiếu Kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Dawaco.
- LabDawaco không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.

KPH: Không phát hiện.

(\*): Phương pháp thử chưa đăng ký công nhận.

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp.

\* Nhận xét: Tất cả các chỉ tiêu kiểm tra đều đạt yêu cầu theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống QCVN 01:2009/BYT của Bộ Y tế.



K. T. TỔNG GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
TRẦN PHƯỚC THƯƠNG

PHẠM VIỆT HÙNG